



Số: 10/BC-CT-BKS

Bình Phước, ngày 12 tháng 6 năm 2019

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 Nghị định hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng,

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

##### 1. Về tổ chức

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn có 3 thành viên, trong đó có 01 thành viên làm việc chuyên trách và 02 thành viên làm việc kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Trâm Phương	Trưởng BKS	Chuyên trách
2	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thành viên	Kiểm nhiệm
3	Bùi Xuân Ninh	Thành viên	Kiểm nhiệm

##### 2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2018 và phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty; đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống văn bản quản lý nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Công ty;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, 06 tháng và Quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

### 3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 lần họp Ban Kiểm soát và nhiều lần gửi phiếu lấy ý kiến các Thành viên để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

STT	Cuộc họp	Thành viên tham dự	Nội dung chính
1	Quý I/2018 Ngày 18/01/2018	3/3	Kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ Quý IV/2017 và triển khai thực hiện nhiệm vụ Quý I/2018; Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Quý IV/2017.
2	Quý II/2018 Ngày 18/04/2018	3/3	Kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ Quý I/2018 và triển khai thực hiện nhiệm vụ Quý II/2018; Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Quý I/2018; Chương trình công tác năm 2018; Báo cáo thẩm định BCTC Quý I/2018.
3	Quý III/2018 Ngày 13/07/2018	3/3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Quý II/2018; Kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ Quý II/2018 và triển khai thực hiện nhiệm vụ Quý III/2018.
4	Quý IV/2018 Ngày 16/10/2018	3/3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Quý III/2018; Kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ Quý III/2018 và triển khai thực hiện nhiệm vụ Quý IV/2018.

### 4. Báo cáo tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

Năm 2018, tổng tiền lương, thù lao và các lợi ích khác các thành viên Ban Kiểm soát nhận được là 349.050.000 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- Thu nhập của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là 229.050.000 đồng;
- Thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát là 60 triệu đồng/ người.

Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát đúng quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 thông qua và Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **5. Kết quả kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát**

### **5.1 Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty**

- HĐQT và Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT có sự nhất trí cao của các thành viên, được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được Tổng giám đốc triển khai thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

- HĐQT và Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 các vấn đề sau:

+ Lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

+ Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2017 như sau:

Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 14.090.000.000 đồng,

Trích Quỹ đầu tư phát triển: 72.727.200.807 đồng,

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2018 thì số trích là 74.105.811.209 đồng. Tuy nhiên, do không đủ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất nên Công ty chỉ trích Quỹ đầu tư phát triển là 72.727.200.807 đồng. Công ty sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ 2019 về vấn đề này.

Chi trả cổ tức năm 2017: Công ty đã chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2017 vào ngày 10/12/2018 và tiến hành chi trả cổ tức đợt 1 vào ngày 24/12/2018 tỷ lệ 25% vốn điều lệ (tương đương: 172.496.550.000 đồng). Chi trả cổ tức đợt 2 vào ngày 29/03/2019 tỷ lệ 20% vốn điều lệ (tương đương 137.997.240.000 đồng).

+ HĐQT và Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đều hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đề ra.

### **5.2 Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty; đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống văn bản quản lý nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty**

Về cơ bản Công ty đã ban hành tương đối đầy đủ các Quy chế, Quy định nội bộ. Các văn bản quản lý nội bộ được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty với mức độ tuân thủ tương đối cao.

Định kỳ, Công ty đã tổ chức kiểm tra việc tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty đối với Chi nhánh Công ty và Người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Công ty đã thành lập bộ phận Quản trị rủi ro để tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro trong toàn hệ thống Công ty; Tổ chức xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong hoạt động tác nghiệp.

Công ty đã xây dựng và ban hành một số quy định, quy trình quản trị rủi ro cơ bản. Các quy định, quy trình này đã được đưa vào áp dụng trong toàn Công ty. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định, quy trình quản trị rủi ro vào các hoạt động thường xuyên của Công ty chưa được đầy đủ.

Công ty đã thực hiện nhận diện, phân tích và đánh giá cập nhật những rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động trên cơ sở đó đã đưa ra những biện pháp kiểm soát. Tuy nhiên nghiệp vụ công tác quản lý rủi ro của CBCNV được giao nhiệm vụ còn yếu, việc thực hiện cập nhật danh mục rủi ro chưa được thực hiện thường xuyên, hoạt động tác nghiệp hàng ngày chưa được gắn liền với công tác quản trị rủi ro.

### **5.3 Thẩm định các báo cáo**

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2018. Xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo trên đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ tại thời điểm báo cáo.

### **5.4 Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Công ty**

Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản; hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Sau khi trích lập các khoản dự phòng, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh; sử dụng đúng mục đích nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Đảm bảo khả năng thanh toán nhanh, thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty còn một số tồn tại như sau:

- Công ty CP Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên (Công ty con): 60,936 tỷ đồng, chiếm 81,25%. Hiện công ty này đang hoạt động kinh doanh kém hiệu quả, lỗ lũy kế đến 31/12/2018 là: -16,25 tỷ đồng, dòng tiền thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh không đủ bù đắp các chi phí hoạt động thường xuyên và thanh toán các khoản nợ đến hạn của đơn vị. Công ty đã trích lập dự phòng là: 13,2 tỷ đồng.

- Việc quản lý nợ phải thu: Trong năm 2018, số dư công nợ phải thu luôn tồn tại ở mức cao. Tại thời điểm 31/12/2018, tỷ trọng công nợ phải thu chiếm 85,4 % Tài sản ngắn hạn. Nợ phải thu quá hạn còn chiếm tỷ trọng cao trong tổng số công nợ phải thu.

### **5.5 Kiểm soát hoạt động của các đơn vị trực thuộc, Công ty con**

Về việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty: về cơ bản, các Đơn vị đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Các đơn vị đã thực hiện kê khai và nộp thuế đầy đủ, chấp hành nghiêm túc chính sách thuế và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước

Về thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty liên quan đến hoạt động của đơn vị:

- Các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

- Thực hiện các Quy chế, Quy định của Công ty liên quan đến hoạt động của đơn vị:
- + Các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác đã tuân thủ các Quy chế, Quy định của Công ty.
- + Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác đã thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định theo Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

**5.6 Tổ chức kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty**

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại, yêu cầu kiểm tra nào.

**6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc**

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có sự phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp HĐQT, họp Ban Tổng giám đốc Công ty. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng giám đốc ghi nhận.
- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.

**II. BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

**1. Kết quả thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018**

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả như sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động quản lý điều hành của HĐQT. Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung trong Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2018. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2018 phù hợp với Điều lệ Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành Công ty.

**2. Kết quả thẩm định báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018**

Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện thẩm định báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, kết quả như sau:

- Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD đã phản ánh đầy đủ, rõ ràng và trung thực kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2018. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty và sự nỗ lực của CBCNV, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ giao phó. Cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	398	510	128	424,3	537	126
2	Tổng giá trị SXKD	109đ	437,0	508,1	116	470,9	545,9	116
3	Doanh thu	109đ	397,2	461,9	116	428	496,3	116

4	Nợ ngân sách nhà nước	109đ	109,7	135,8	124	115,3	142,3	123
5	Lợi nhuận trước thuế	109đ	192,2	215,3	112	186,9	215,4	115

### 3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

#### 3.1 Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2018

Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. Kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 đã lập theo đúng mẫu biểu và đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 được tổng hợp từ các Báo cáo tài chính riêng của Cơ quan Công ty, Chi nhánh công ty - Nhà máy thủy điện Ry Ninh II, Chi nhánh công ty - Nhà máy thủy điện Nà Loi. Số liệu trên các báo cáo này đã đảm bảo tính trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

- Các chỉ tiêu phân tích, đánh giá tình hình tài chính năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	2018	2017
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản, nguồn vốn</b>		
1	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản (%)	55,65	48,12
2	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản (%)	44,35	51,88
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn (%)	22,7	11,01
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (%)	77,3	88,99
<b>II</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
1	Khả năng thanh toán tổng quát	4,4	9,08
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	3,88	19,29
3	Khả năng thanh toán nhanh	3,84	19,01
<b>III</b>	<b>Cơ cấu tài chính</b>		
1	Nợ phải trả/Vốn CSH (lần)	0,29	0,12
2	Nợ phải trả/Vốn điều lệ (lần)	0,41	0,2
3	Tỷ suất tự tài trợ: Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn (%)	77,3	88,99
<b>IV</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần (%)	41,3	41,5
2	Tỷ suất lợi nhuận / Tổng tài sản (ROA) (%)	15,29	15,93
3	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	19,79	17,91

- Căn cứ vào kết quả tính toán một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính Công ty tổng hợp năm 2018 cho thấy:

+ Về cơ cấu tài sản, nguồn vốn: Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản, nguồn vốn cho thấy Công ty đang dùng nguồn vốn dài hạn để tài trợ cho Tài sản ngắn hạn. Điều này chứng tỏ khả năng độc lập và an toàn về tài chính của Công ty.

+ Về khả năng thanh toán: Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty lớn hơn 1 cho thấy Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và đảm bảo an toàn tài chính. Tuy nhiên tính thanh khoản của các khoản công nợ phải thu ngắn hạn thấp, các khoản công nợ phải thu quá hạn về bản chất không còn là tài sản ngắn hạn, nên hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trên không phản ánh đúng khả năng thanh toán của Công ty. Các hệ số khả năng thanh toán thấp hơn nhiều so với đầu năm do Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, hạch toán cổ tức phải trả cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nên Nợ phải trả tăng cao so với đầu năm.

+ Về tỷ suất lợi nhuận: Các chỉ số về tỷ suất lợi nhuận cho thấy Công ty có kết quả sinh lời ở mức cao.

+ Về cơ cấu tài chính: Các chỉ tiêu này cho thấy cơ cấu tài chính của Công ty vẫn được duy trì hợp lý. Các hệ số nợ đều nhỏ hơn 1 và cách xa mức giới hạn an toàn (nhỏ hơn 3 lần), điều này đảm bảo mức độ an toàn về tài chính của Công ty. Tỷ suất tự tài trợ cao chứng tỏ khả năng tự bảo đảm về mặt tài chính cao.

- Căn cứ vào kết quả thẩm định như trên, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C: xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, minh bạch.

### **3.2 Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. Kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo tài chính Công ty hợp nhất năm 2018 đã lập theo đúng mẫu biểu và đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu của Chuẩn mực, Chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở áp dụng chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại. Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán. Các Báo cáo trong Báo cáo tài chính hợp nhất được hợp nhất đúng trình tự.

- Các bút toán điều chỉnh và lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định đúng đắn, hợp lý.

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã hợp nhất từ Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và của Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên (Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn năm giữ 81,25 % Vốn điều lệ). Số liệu trên các báo cáo này đã đảm bảo

tính trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Căn cứ vào kết quả thẩm định như trên, Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C: Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **4. Một số kiến nghị**

Để quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019 và các năm sau được tốt hơn nữa, đơn vị cần thực hiện các công việc sau:

1. Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp nhằm thu hồi các khoản nợ phải thu đến hạn và quá hạn; tiếp tục tìm kiếm các phương án tối ưu để bảo toàn và phát triển nguồn vốn đã đầu tư vào Công ty CPTĐ Sông Đà Tây Nguyên.

2. Tiếp tục kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nội bộ, tiến hành sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý nội bộ khi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý Công ty. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quản lý nội bộ và cập nhật các chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Tập trung chỉ đạo công tác quyết toán dự án thủy điện Hà Tây, kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các quy định của Nhà nước trong công tác quản lý đầu tư.

4. Triển khai thực hiện quyết liệt kế hoạch và giải pháp tiết kiệm chi phí trong quản lý SXKD tại Công ty và các Chi nhánh.

5. Tiếp tục cử cán bộ, kỹ sư đi đào tạo nâng cao trình độ quản lý và vận hành nhà máy; đồng thời duy trì công tác đào tạo hướng dẫn kèm cặp tại chỗ.

6. Đảm bảo việc công bố thông tin được kịp thời, minh bạch theo quy định của pháp luật và quy chế công bố thông tin của Công ty.

7. Tiếp tục tăng cường tổ chức công tác dự báo, quản trị rủi ro. Gắn liền công tác quản trị rủi ro với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để bảo đảm điều hành linh hoạt, hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm được giao.

### **III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Năm 2019, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát thường xuyên và định kỳ tập trung vào các nội dung chính sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty

- Tiếp tục rà soát lại toàn bộ Hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty; đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống văn bản quản lý nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Công ty.



- Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh quý, bán niên, năm và các báo cáo khác của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phối hợp cùng HĐQT Công ty xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính công ty năm 2019.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT Công ty, họp giao ban, họp chuyên đề có liên quan tới nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Trực tiếp và gián tiếp kiểm tra, giám sát hoạt động của các Chi nhánh, Công ty con.
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra có ý kiến đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Công ty
- Một số công việc khác theo yêu cầu thực tế khi kiểm soát hoặc có yêu cầu của Cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát công ty trong năm 2018 và kế hoạch, chương trình công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2019.

Trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- Lưu: BKS, TCHC.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Thị Trâm Phương**

